

CÔNG TY CỔ PHẦN LEA TECH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN LEA TECH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: LEA TECH JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: LEA TECH.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0109508627

3. Ngày thành lập: 25/01/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 7 ngõ 401/47 đường Xuân Đình, Phường Xuân Đình, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0335649001

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
2.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý. Môi giới.	4610
3.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
4.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
5.	Bán buôn tổng hợp (Trừ bán buôn hóa chất, khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, dầu nhớt cặn, vàng miếng, súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao và tiền kim khí)	4690
6.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
7.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
8.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
9.	Dịch vụ ăn uống khác (Loại trừ hoạt động nhượng quyền)	5629
10.	Dịch vụ phục vụ đồ uống Loại trừ: Hoạt động các quán bar, quán karaoke, quán rượu; quán giải khát có khiêu vũ	5630
11.	Xuất bản phần mềm (Trừ xuất bản phẩm)	5820
12.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình	5911
13.	Hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc Chi tiết: Hoạt động ghi âm (trừ kinh doanh karaoke)	5920

14.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: Hoạt động của các điểm truy cập Internet. (Đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện Doanh nghiệp chỉ được hoạt động khi được cơ quan có thẩm quyền cho phép)	6190
15.	Lập trình máy vi tính	6201
16.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
17.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
18.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
19.	Cổng thông tin (Trừ các loại thông tin Nhà nước cấm và hoạt động báo chí);	6312
20.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu	6399
21.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản (Căn cứ: Khoản 1 Điều 3; Điều 10 Luật Kinh doanh bất động sản 2014)	6810
22.	Hoạt động tư vấn quản lý Loại trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật	7020
23.	Quảng cáo (Trừ quảng cáo thuốc lá)	7310
24.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (Không bao gồm dịch vụ điều tra và thông tin Nhà nước cấm)	7320
25.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: - Thiết kế website	7410(Chính)
26.	Hoạt động nhiếp ảnh (trừ sản xuất phim)	7420
27.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Loại trừ: - Thanh toán hồi phiếu và thông tin tỷ lệ lượng; - Tư vấn chứng khoán;	7490
28.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: - Tư vấn bất động sản; Môi giới bất động sản; Sàn giao dịch bất động sản; Quản lý bất động sản; (Căn cứ: Điều 3 Luật Kinh doanh bất động sản 2014)	7730

29.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: Hoạt động lập danh sách, tuyển dụng lao động, giới thiệu việc làm Căn cứ: Điều 7 Nghị định số 52/2014/NĐ-CP về điều kiện, thủ tục cấp giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm Điều 12 Nghị định 140/2018/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.	7810
30.	Cung ứng lao động tạm thời Loại trừ: cho thuê lại lao động	7820
31.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch Loại trừ: Hoạt động xúc tiến du lịch	7990
32.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp (trừ kinh doanh dịch vụ bảo vệ)	8110
33.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (Không bao gồm tổ chức họp báo và các chương trình Nhà nước cấm).	8230
34.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất, nhập khẩu các mặt hàng mà công ty kinh doanh	8299
35.	Giáo dục nhà trẻ	8511
36.	Giáo dục mẫu giáo	8512
37.	Giáo dục tiểu học	8521
38.	Giáo dục trung học cơ sở	8522
39.	Giáo dục trung học phổ thông	8523
40.	Đào tạo sơ cấp	8531
41.	Đào tạo trung cấp	8532
42.	Đào tạo cao đẳng	8533
43.	Đào tạo đại học	8541
44.	Đào tạo thạc sỹ	8542
45.	Đào tạo tiến sỹ	8543
46.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu (Trừ dạy về tôn giáo; các trường hợp của các tổ chức Đảng – Đoàn thể)	8559
47.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Loại trừ: Tổ chức các chương trình trao đổi sinh viên	8560
48.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
49.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522

6. Vốn điều lệ: 300.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 30.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	LÊ VĂN HOÀNG	xóm 11, Xã Hải Cường, Huyện Hải Hậu, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	12.000	120.000.000	40,000	163262178	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	12.000	120.000.000	40,000		
2	VŨ THỊ NGÁT	xóm Trung Đồng, Xã Hải Đông, Huyện Hải Hậu, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.500	15.000.000	5,000	163359688	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	1.500	15.000.000	5,000		

3	VŨ ĐỨC DUY	Xóm Trung Đồng, Xã Hải Đông, Huyện Hải Hậu, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	16.500	165.000.000	55,000	163262196
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	16.500	165.000.000	55,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: VŨ ĐỨC DUY

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 17/05/1993

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 163262196

Ngày cấp: 10/12/2010

Nơi cấp: Công an tỉnh Nam Định

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm Trung Đồng, Xã Hải Đông, Huyện Hải Hậu, Tỉnh Nam Định, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 7 ngõ 401/47 đường Xuân Đình, Phường Xuân Đình, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội